

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

Số: *24* /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày *18* tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

~~SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM~~ ~~bộ máy của~~ Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam

ĐẾN	Số: <i>3385</i>
	Ngày: <i>24-10-2016</i>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 184/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam; Quyết định 03/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 184/2003/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; các quy định khác trái với quy định này hết hiệu lực thi hành.

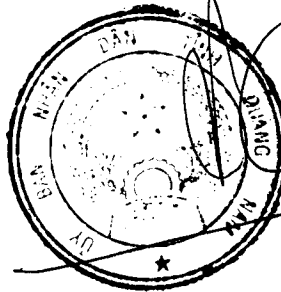
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục KT VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP; các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, NC.

G:\Dropbox\Văn Anh\So Noi vu\T.chuc b.ch\Về chức năng KTM Chu Lai\QD chức năng KTM 16.10 (da gop).docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy
của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2016/QĐ-UBND
ngày 18 /10/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế mở Chu Lai và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai; giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về thực hiện Dự án tổng thể sắp xếp dân cư, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai vùng ven biển tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Dự án tổng thể); quản lý đầu tư xây dựng trong vùng dự án và các nhiệm vụ khác do các cơ quan có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được UBND tỉnh giao, cụ thể:

1. Trình UBND tỉnh

a) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý;

b) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

d) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai;

đ) Kế hoạch hằng năm và 5 năm về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

e) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về Khu kinh tế mở Chu Lai.

3. Giúp UBND tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

5. Về quản lý đầu tư

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai tại các khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500); quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai tại các khu vực có quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Đề xuất danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong Khu kinh tế mở Chu Lai; là cơ quan đầu mối quản lý thực hiện các thủ tục, ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

d) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư;

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư sau cấp phép; giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai; định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế mở Chu Lai tới UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

g) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ thực hiện trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định của pháp luật.

6. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong Khu kinh tế mở Chu Lai khi đảm bảo khu chức năng được đánh giá tác động môi trường và có hệ thống xử lý nước thải theo quy định;

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và của UBND cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai do Ban Quản lý thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

đ) Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý môi trường theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý:

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) các khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo dõi;

- Quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công bố trí cho Ban Quản lý hàng năm đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai sau khi được HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

b) UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý:

- Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chung khu công nghiệp; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

- Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công bố trí cho Ban Quản lý hàng năm đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

- Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở của dự án có quy mô từ nhóm B trở xuống sử dụng vốn Nhà nước ngoài ngân sách; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng từ cấp II trở xuống sử dụng vốn khác đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai, trừ các dự án do Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư;

- Chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công bố trí cho Ban Quản lý hàng năm; công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án sử dụng vốn Nhà nước ngoài ngân sách; công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh

quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai, trừ các dự án do Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư;

- Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công bố trí cho Ban Quản lý hàng năm đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

- Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong Khu kinh tế mở Chu Lai do Ban Quản lý cấp giấy chứng nhận đầu tư;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định pháp luật về xây dựng và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động (trừ các dự án do UBND cấp huyện trực tiếp quản lý)

a) UBND tỉnh ủy quyền Ban Quản lý:

- Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định;

- Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động và tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

- Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp; báo cáo về việc cho thuê lại lao động (số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động, phí cho thuê lại lao động) của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

- Nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền Ban Quản lý:

- Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày;

- Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

- Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong Khu kinh tế mở Chu Lai, bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định của pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu kinh tế mở Chu Lai theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của UBND tỉnh;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại Khu kinh tế mở Chu Lai theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Về quản lý đất đai, bất động sản

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá đất cho thuê, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai;

c) Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ về xác định giá đất cụ thể trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định của UBND tỉnh;

d) Lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, Ban Quản lý báo cáo UBND tỉnh xem xét đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quyết định.

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia, phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của

pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh;

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, ngân sách được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được giao với UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, Sở, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế; xây dựng hệ thống thông tin về khu kinh tế và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu kinh tế;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

h) Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động hành chính - sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

i) Trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA cho các chương trình, dự án đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo ủy quyền của UBND tỉnh;

k) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

l) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong Khu kinh tế mở Chu Lai;

m) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và UBND tỉnh;

n) Thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong Khu kinh tế mở Chu Lai khi được UBND tỉnh giao;

o) Phối hợp với Công an tỉnh trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, phòng cháy chữa cháy; thực hiện quy định của pháp luật về cư trú, về xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài trong Khu kinh tế mở Chu Lai và Dự án tổng thể; hướng dẫn các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai phối hợp với lực lượng công an xây dựng

phương án phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

p) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm:

a) Văn phòng Ban Quản lý.

Thành lập bộ phận “một cửa” làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp.
- Phòng Quản lý đầu tư.
- Phòng Quản lý doanh nghiệp.
- Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường.
- Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Ban Quản lý dự án hạ tầng.
- Trung tâm Phát triển hạ tầng.
- Trung tâm Bồi thường giải phóng mặt bằng.

d) Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, Trưởng Ban Quản lý xây dựng phương án, trình UBND tỉnh quyết định thành lập các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ khác của Ban Quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với Ban Quản lý, Trưởng ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình

UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Trưởng Ban Quản lý xây dựng phương án thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng ban quyết định theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức là biên chế thuộc Văn phòng Ban Quản lý và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Ban Quản lý, do Trưởng ban phân bổ trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức được UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý.

2. Biên chế sự nghiệp:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, Trưởng Ban Quản lý quyết định phân bổ biên chế trong tổng số chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng phương án tổ chức, nhân sự trình Trưởng ban phê duyệt và triển khai thực hiện.

3. Trưởng Ban Quản lý bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III QUAN HỆ LÀM VIỆC

Điều 5. Quan hệ với cấp trên

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý và thực hiện theo cơ chế phân cấp, ủy quyền (nếu có).

Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động và các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế tại Khu kinh tế mở Chu Lai và Dự án tổng thể.

Điều 6. Quan hệ với các Sở, Ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện theo Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và các cơ quan có liên quan khác được UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện việc báo cáo các nội dung được ủy quyền, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên ngành theo đúng quy định.

Điều 7. Quan hệ với tổ chức Đảng, đoàn thể

Ban Quản lý thực hiện mối quan hệ công tác với cấp ủy Đảng, đoàn thể trong Ban Quản lý và cấp ủy Đảng cấp trên theo đúng Điều lệ và các quy định hiện hành.

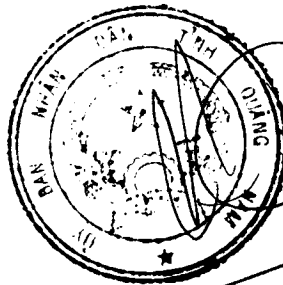
Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trưởng Ban Quản lý căn cứ quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan ban hành:

- Quyết định thành lập và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ban Quản lý, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.
- Quy chế làm việc của Ban Quản lý; Quy chế phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và các tổ chức đoàn thể của Ban Quản lý.

Điều 9. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đình Văn Thu